

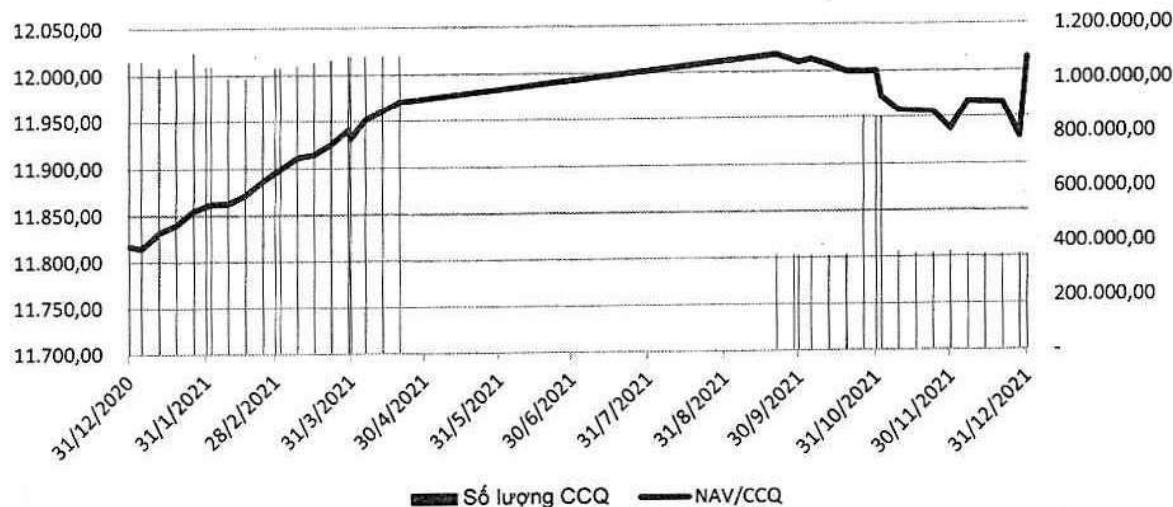
Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022 CỦA QUỸ VTBF**

I. Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2021

1. Tăng trưởng NAV năm 2021

NAV/CCQ và số lượng CCQ



Giá trị tài sản ròng của Quỹ VTBF tính đến 31/12/2021 là 4,19 tỷ đồng (giảm 67,16% so với ngày 31/12/2020). Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ VTBF tính đến 31/12/2021 đạt 12.014 đồng/dơn vị quỹ (tăng 1,66% so với ngày 31/12/2020).

2. Tình hình kinh tế vĩ mô và TTCK năm 2021

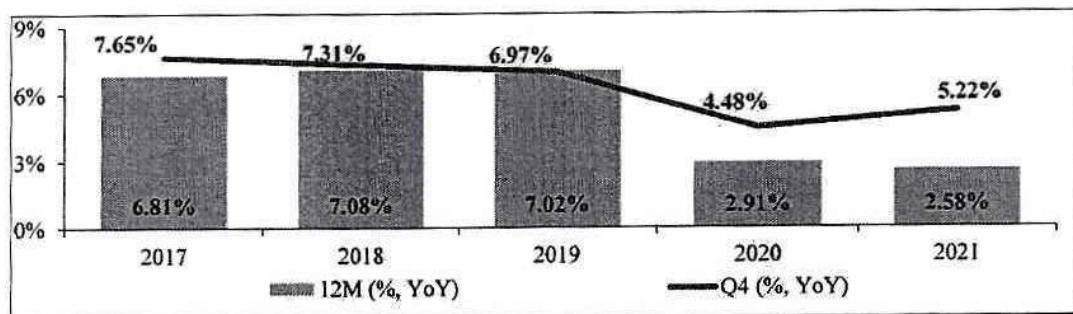
■ Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2021

Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, tác động nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội, bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2021 vẫn ghi nhận một số điểm sáng sau:

- Dịch bệnh cơ bản vẫn được kiểm soát nhờ đẩy nhanh tiến trình tiêm vaccine. Bên cạnh đó, trên cơ sở các nghị quyết của Quốc Hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, gói hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn như: Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về giãn hoãn thuế, tiền thuê đất; Nghị quyết 68/NQ-CP về an sinh xã hội; Nghị quyết 116/NQ-CP về hỗ trợ người lao động; Nghị quyết số 83/NQ-CP về giảm giá điện; Thông tư 03-NHNN, sau đó sửa đổi bằng Thông tư 14-NHNN về cơ cấu lại nợ và giảm lãi, phí. Chính phủ cũng đang chuẩn bị ban hành Chiến lược phòng, chống dịch và Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội 2022-2023 sau khi Quốc Hội thông qua Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ phục hồi để có thể triển khai ngay từ đầu năm 2022.
- Tăng trưởng GDP phục hồi trong quý 4, ước tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sự phục hồi bước đầu của nền kinh tế so với quý 3 (-6,02%) và so với quý 4/2020 (+4,48%) nhờ Chính phủ đã tích cực triển khai tiêm chủng và thay đổi Chiến lược phòng, chống dịch

với Nghị quyết 128. Tuy nhiên, tính chung cả năm 2021, GDP chỉ tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, song là mức chấp nhận được, trong bối cảnh dịch bệnh rất phức tạp. Động lực phục hồi kinh tế chính năm 2021 là lĩnh vực nông - lâm - thủy sản tăng 2,9% (gần bằng mức trước dịch Covid-19), đóng góp 14% vào mức tăng trưởng chung. Tiếp đó, ngành công nghiệp chế biến - chế tạo tăng 6,4% (đóng góp 62,4% vào mức tăng trưởng chung); một số ngành dịch vụ như y tế và trợ giúp xã hội (+42,75%, đóng góp 21,3%), tài chính - ngân hàng - bảo hiểm (+9,4%, đóng góp 20,2%), công nghệ thông tin, viễn thông và truyền thông (+6%, đóng góp 14%)...v.v. Tuy nhiên, cũng có một số ngành giảm mạnh, kéo lùi đà tăng trưởng như du lịch, vận tải - kho bãi, lưu trú - ăn uống, công nghiệp khai khoáng...

Tăng trưởng GDP quý 4 và cả năm giai đoạn 2017-2021 (% , yoy)



Nguồn: TCTK, Viện ĐT & NC BIDV tổng hợp.

- Lạm phát được kiểm soát tốt, là mức thấp nhất trong vòng 6 năm qua. CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020, là mức thấp nhất trong vòng 6 năm; Kết quả tích cực này đã khẳng định những nỗ lực của Việt Nam trong kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn giá cả, trong bối cảnh lạm phát toàn cầu tăng lên 3,2% (từ mức 2% năm 2020), giá nguyên, nhiên vật liệu toàn cầu tăng mạnh trong năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,81% (mức thấp nhất 10 năm qua), thấp hơn mức CPI bình quân chung cho thấy lạm phát chủ yếu do yếu tố giá cả; và giá cả tăng chủ yếu là do chi phí đẩy (giá hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào tăng) chứ không hẳn là cầu kéo (do sức cầu còn yếu). Tuy nhiên, áp lực lạm phát tại Việt Nam đang gia tăng.
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hồi phục trong bối cảnh dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới có nhiều biến động. Đến hết ngày 20/12/2021, vốn FDI đăng ký ước đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm trước. Trong đó, vốn đăng ký cấp mới đạt 15,25 tỷ USD, tăng 4,1%; vốn đăng ký tăng thêm đạt 9,01 tỷ USD, tăng 40,5%, trong khi vốn góp, mua cổ phần đạt 6,89 tỷ USD, giảm 7,7% so với năm trước. Điều này cho thấy mặc dù dịch bệnh bùng phát mạnh trên diện rộng, song Việt Nam vẫn duy trì được dòng vốn FDI nhờ dàn kiềm soát được dịch bệnh và cam kết tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh. Trái lại, giải ngân vốn FDI cả năm 2021 đạt 19,74 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm trước; chủ yếu là do dịch bệnh bùng phát mạnh, các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt tại hầu hết các tỉnh thành, khiến các dự án đầu tư bị ảnh hưởng.
- Xuất - nhập khẩu tăng mạnh, cán cân thương mại thặng dư. Năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng khá tốt, đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 336,3 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước; kim ngạch nhập khẩu đạt 332,2 tỷ USD, tăng 26,5%. Cán cân thương mại thặng dư 4 tỷ USD; cho thấy nỗ lực của các doanh nghiệp đẩy mạnh khôi phục sản xuất, xuất nhập khẩu. Đây cũng là năm thứ 6 Việt Nam xuất siêu liên tục, và xuất nhập khẩu tăng cao, cho thấy vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu của Việt Nam ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, cũng cần

lưu ý là đóng góp không nhỏ vào tốc độ tăng xuất nhập khẩu ở đây là do yếu tố giá hàng xuất tăng.

- Tỷ giá ổn định, lãi suất giảm và duy trì ở mức thấp, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp. Trong năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát, giá cả hàng hóa, lạm phát thế giới tăng, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường để tăng cường ổn định vĩ mô và hỗ trợ doanh nghiệp. Nhờ vậy, mặt bằng lãi suất giảm nhẹ, lãi suất cho vay giảm khoảng 0,8% so với đầu năm (năm 2020 giảm 1%), hỗ trợ doanh nghiệp, kích cầu tín dụng. Dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng ước tăng khoảng 13,5%, cao hơn so với mức 13% năm trước. Huy động vốn có tốc độ tăng chậm hơn, tăng khoảng 9%, thấp hơn mức tăng 13-14% các năm trước, một phần là do mặt bằng lãi suất thấp, phần khác là do dịch chuyển kênh đầu tư các tài sản sinh lời cao hơn như bất động sản, chứng khoán (cũng là xu hướng chung trên thế giới trong 2 năm qua). Tỷ giá tương đối ổn định, thậm chí năm 2021, đồng VND tăng khoảng 1,2% so với USD, dù chỉ số đồng USD (DXY) tăng 6,7% năm 2021, chủ yếu là do: (i) niềm tin vào khả năng phục hồi kinh tế của Việt Nam, (ii) cung - cầu ngoại tệ nhìn chung khá cân bằng, khi cán cân thương mại thặng dư 4 tỷ USD, kiều hối đạt 18,2 tỷ USD (theo WB) và giải ngân FDI đạt 19,7 tỷ USD. Đáng chú ý, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chủ động (cùng với Bộ Tài chính, Bộ Công thương...) trao đổi với Bộ Tài chính Mỹ, nhờ đó Việt Nam được tháo mác “thao túng tiền tệ” từ tháng 4/2021 đến nay.
- Chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt nhiều bước tiến quan trọng. Đại dịch Covid-19, bên cạnh tác động tiêu cực cũng là tạo “cú huých” thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số Việt Nam. Theo Báo cáo E-economy (2021), Việt Nam đứng thứ 3 ASEAN và xếp hạng 14/50 khu vực Châu Á về quy mô kinh tế internet. Cụ thể, kinh tế internet Việt Nam ước đạt 21 tỷ USD năm 2021 (khoảng 5,8% GDP năm 2021), tăng 31% so với năm 2020. Trong đó, quy mô thương mại điện tử năm 2021 ước đạt 13 tỷ USD, tăng 53% so với năm 2020, trở thành kênh phân phối hàng hóa, dịch vụ quan trọng trong bối cảnh dịch bệnh. Thanh toán điện tử tăng nhanh với giá trị thanh toán qua kênh Internet, điện thoại di động và QR Code tăng tương ứng 29%, 88,3%, 129%, thuộc nhóm cao nhất thế giới; 16,4 triệu ví điện tử đang hoạt động, tăng 20,2% so với năm 2020. Việt Nam đứng thứ ba ASEAN về thu hút vốn đầu tư Fintech, chiếm 11% tổng số vốn của khu vực.
- Hoạt động hội nhập quốc tế và đổi ngoại đai kết quả tích cực, chiến lược ngoại giao vaccine được triển khai mạnh mẽ, cho phép đẩy nhanh quá trình tiêm chủng và mở cửa nền kinh tế. Bên cạnh đó, trong bối cảnh nguồn cung vaccine còn khan hiếm, chính sách ngoại giao vaccine đã được đẩy mạnh, giúp Việt Nam có nguồn vaccine để đẩy nhanh chương trình tiêm chủng. Điều này đã giúp Việt Nam tự tin thực hiện Nghị quyết 128 của Chính phủ, thay đổi căn bản Chiến lược phòng chống dịch, góp phần phục hồi kinh tế - xã hội từ quý 4/2021. Việt Nam cũng đã và đang tận dụng tốt hơn từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTAs) thế hệ mới.

4 Thị trường tiền tệ

- Giảm lãi suất cho vay và giãn, hoãn nợ là những điểm nhấn đáng chú ý nhất trong hoạt động tiền tệ - ngân hàng trong năm 2021. Kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Các ngân hàng thương mại cũng đã tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, dành nguồn lực để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng. Đến nay, mặt bằng lãi suất vay giảm khoảng 1,66%/năm so với trước dịch.